

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Dòng tiền “nằm im”

▶ VN-Index dao động biên độ hẹp trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, phần lớn thời gian chỉ số chìm trong sắc đỏ. Hai cổ phiếu PNJ và NVL tiếp tục là tâm điểm khi dư sản với khối lượng lớn trước áp lực bán tháo. Thanh khoản vẫn duy trì ở nền thấp, với 12 nghìn tỷ khớp lệnh trên HOSE và 13.5 nghìn tỷ khớp lệnh toàn sàn. Nhìn chung, diễn biến thị trường không có nhiều thay đổi. Xu hướng chủ đạo vẫn là sideway trong biên độ và cần có sự tham gia mạnh mẽ hơn của dòng tiền để dẫn dắt chỉ số lên các mức điểm cao hơn.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.95 điểm (-0.17%), đóng phiên ở 1,777.73 điểm; HNX-Index giảm 1.4 điểm (-0.52%), đạt 269.91 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 13.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 610 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng với giá trị bán ròng 397 tỷ đồng trên HOSE, trong đó VPB, HPG và ACB là các cổ phiếu bị xả nhiều nhất. Ngược chiều, các cổ phiếu được mua ròng tích cực là PVT, PLX, VIB...

▶ GVR (+3.42%), GAS (+1.68%), VHM (+0.43%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-0.82%), LPB (-4.40%), STB (-1.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường ít biến động tạo cây nến doji với thanh khoản thấp tại MA 50 vùng 1,800 điểm. Có thể thấy cung và cầu khá cân bằng. Thị trường cũng đã lấp lại gap tăng hồi cuối tháng 8, và xu hướng chủ đạo vẫn là sideway trong biên độ khiến vùng 1,800 - MA 50 khá mong manh. Chúng tôi vẫn chưa nhận thấy dấu hiệu thay đổi cấu trúc về giá và khối lượng. Hỗ trợ và kháng cự tham chiếu 1,720 - 1,880. Ở trường hợp tích cực trung hạn: kỳ vọng dòng tiền mua ròng của khối ngoại sẽ tham gia mạnh mẽ hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư trong nước, xác nhận xu hướng uptrend, giúp VN-Index hướng tới vùng 2,000 - 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu lực mua ròng khối ngoại không đủ mạnh; các yếu tố vi mô khác kèm ủng hộ như: lãi suất nội địa tiếp tục tăng, căng thẳng địa chính trị Iran - Mỹ tái leo thang, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền và sẽ khó bứt phá khỏi xu hướng hiện tại.

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- Tích cực (10%): Thị trường hướng tới mức 1,900 điểm mà không cần tích lũy
- Cơ sở (55%): Thị trường tích lũy chặt tại MA 50 vùng 1,800 điểm
- Kém tích cực (35%): Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,725

Chiến lược: Nhà đầu tư xem xét giải ngân vùng thấp tại nhóm vốn hóa lớn được dòng vốn nâng hạng tập trung giải ngân, có định giá hấp dẫn cùng nền tảng cơ bản (FA) tốt. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn thận trọng và không mua đuổi giá cao vì xu hướng chính vẫn là sideway trong biên độ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,778	-0.2	-3.0	6.7	13.6	2.0	8,582,158
VN30 Index	1,914	-0.4	-3.5	2.8	11.4	2.0	6,557,014
VN Midcap	1,852	-0.1	-6.2	-25.6	11.9	1.1	1,300,214
VN Smallcap	1,238	0.4	-2.0	-22.7	11.1	0.8	293,149
HNX Index	270	-0.5	-5.2	-1.9	13.6	1.5	405,871
UpCom	126	0.4	-1.6	14.8	13.4	1.8	653,475

Nhóm ngành (tỷ đồng)

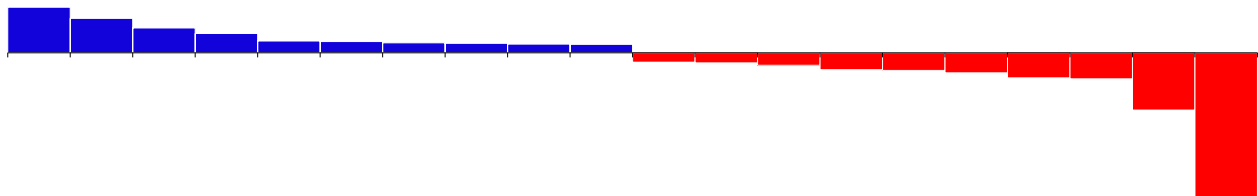
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	-2.3	45.9	1.6	17.7	4.0	252,660
Bảo hiểm	0.4	12.4	20.9	1.2	16.0	1.9	67,192
Bất động sản	-0.6	-4.1	14.9	1.7	34.5	3.6	2,670,141
CNTT	-0.8	-3.9	-26.8	0.7	12.5	2.7	130,505
Dầu khí	2.2	1.1	3.9	1.2	24.2	2.5	64,743
Dịch vụ tài chính	0.2	-10.6	-9.6	1.3	14.2	1.6	383,872
Tiền ích	0.9	0.0	5.6	1.2	14.3	2.0	341,992
Du lịch và Giải trí	0.3	0.8	-15.9	1.0	28.0	4.3	317,167
Hàng & DV CN	1.4	0.2	-2.6	0.9	12.6	1.6	164,140
Hàng CN & Gia dụng	-3.1	-17.6	-40.3	0.6	6.5	0.9	34,566
Hóa chất	2.3	0.8	10.5	1.0	15.9	1.7	211,769
Ngân hàng	-0.5	-2.2	-1.1	0.9	9.2	1.5	2,578,234
Ô tô và phụ tùng	-1.0	-6.3	-16.3	0.7	3.1	0.8	13,340
Tài nguyên Cơ bản	0.5	-7.8	-14.0	0.8	12.2	1.2	211,167
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.1	-3.2	-12.5	1.3	17.4	3.0	601,712
Truyền thông	0.8	0.9	-23.8	0.6	21.0	0.8	2,047
Xây dựng và Vật liệu	0.1	-4.8	-15.7	0.7	10.2	1.2	121,845
Y tế	-0.3	-3.1	-13.5	0.9	16.4	1.9	34,905

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	0.7	1.6	0.2	3.1	3.5
USD/JPY	157	0.0	0.0	-1.4	-2.8	0.5	5.9
USD/CNY	7	-0.1	0.0	-0.2	-1.4	-4.1	-5.9
KRW/USD	1,359	0.0	0.2	-0.7	-11.9	-5.6	-3.0
EUR/USD	1	0.2	0.9	2.4	0.6	3.5	3.3
USD/VND	25,973	0.0	-0.2	-0.4	-1.2	-1.2	-1.7
Dầu Thô	93	0.7	-1.4	11.8	31.8	62.4	46.9
Xăng	331	-0.8	-5.1	-5.1	8.1	94.1	65.9
Khí đốt	3	0.4	5.1	7.9	-2.0	-15.4	-4.6
Coal	146	1.6	1.4	11.3	1.8	35.8	40.7
Vàng	4,140	0.6	-5.1	-6.7	3.1	-4.2	8.0
Thép cuộn TQ	3,298	-0.1	-0.6	-1.4	-0.7	0.9	-2.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



GVR	GAS	VHM	HVN	BID	PLX	REE	VIB	SSB	HPG	FPT	PNJ	VPL	NVL	TCB	MBB	VCB	STB	LPB	VIC
(3.42%)	(1.68%)	(0.43%)	(2.93%)	(0.42%)	(2.39%)	(3.40%)	(4.59%)	(1.33%)	(0.50%)	(-0.78%)	(-6.84%)	(-0.88%)	(-6.79%)	(-0.76%)	(-1.01%)	(-0.51%)	(-1.81%)	(-4.40%)	(-0.82%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

 Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. HPG – Nguyên vật liệu:** Lợi nhuận sau thuế quý 3/2026 của HPG ước đạt 5,400 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ. Kết quả này nhờ sản lượng thép cuộn cán nóng tại Dung Quất 2 đạt 2.15 triệu tấn, tăng 70% so với cùng kỳ.
- 2. TCB – Ngân hàng:** BIDV đã phát hành 3 lô trái phiếu riêng lẻ từ ngày 18/9/2026 đến 22/9/2026 với tổng giá trị 900 tỷ đồng. Các trái phiếu này có kỳ hạn 5-6 năm với lãi suất 8.2%/năm.
- 3. PNJ – Bán lẻ:** PNJ tái thiết thông qua việc trích lập dự phòng 7,071 tỷ đồng, dự kiến huy động 8,000 tỷ đồng và tái cấu trúc mạng lưới bán lẻ. Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026 âm 6,271 tỷ đồng.
- 4. PNJ – Bán lẻ:** PNJ vừa trình phương án điều chỉnh kế hoạch năm 2026 từ lãi sang lỗ sau thuế 6,271 tỷ đồng, trong khi doanh nghiệp đồng thời tính phương án huy động thêm nguồn lực tài chính.
- 5. MSB – Ngân hàng:** MSB dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 25% lên 46,800 tỷ đồng để mở rộng hệ sinh thái tài chính. Ngân hàng cũng trình cổ đông kế hoạch thành lập đơn vị tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam và phát triển mảng chứng khoán, bảo hiểm.
- 6. HAG – Thực phẩm và đồ uống:** HAGL đã giải ngân gần 791.8 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu để đầu tư các dự án cà phê tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Doanh nghiệp đặt mục tiêu mở rộng diện tích lên 20,000 ha vào năm 2028.
- 7. VGI – Viễn thông:** Viettel Global thành lập pháp nhân Viettel Dominicana với tổng vốn đầu tư 560 triệu USD. Doanh nghiệp dự kiến cung cấp dịch vụ viễn thông tại thị trường Cộng hòa Dominica thông qua quyền sử dụng 240 MHz phổ tần trong 20 năm.
- 8. NVL – Bất động sản:** Cổ phiếu NVL giảm sàn hai phiên liên tiếp về mức 10.300 đồng trước ngày giao dịch không hưởng quyền 30/9. Novaland dự kiến phát hành 800,7 triệu cổ phiếu để huy động 8.006,9 tỷ đồng nhằm thanh toán các nghĩa vụ trái phiếu.
- 9. NVB – Ngân hàng:** NHNN chấp thuận cho NCB phát hành 3,3 tỷ cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ thêm 33.000 tỷ đồng. Dự kiến vốn điều lệ ngân hàng sẽ đạt gần 62.280 tỷ đồng sau khi hoàn tất.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PVS

PVS – Dầu khí: Petrovietnam đã làm chủ năng lực tổng thầu EPCIC thông qua các đơn vị chủ lực như PTSC và Vietsovpetro. Doanh nghiệp đã thực hiện thành công nhiều dự án trọng điểm quốc gia và quốc tế với tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			9/28/2026	9/29/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Dầu khí			23.3	785	1,001	811		
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp			15.2	897	1,038	901		
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt			12.7	183	212	188		
4	Tài nguyên Cơ bản			5.4	587	471	447		
5	Du lịch và Giải trí			2.1	150	144	141		
6	Hóa chất	-5.5			490	415	439		
7	Ô tô và phụ tùng	-10.7			21	16	17		
8	Xây dựng và Vật liệu	-11.2			371	271	305		
9	Truyền thông	-12.4			14	11	13		
10	Bán lẻ	-12.6			360	390	446		
11	Bảo hiểm	-13.5			258	87	100		
12	Dịch vụ tài chính	-15.4			1,524	946	1,117		
13	Bất động sản	-20.7			1,789	1,568	1,977		
14	Công nghệ Thông tin	-21.1			341	212	268		
15	Ngân hàng	-23.0			3,751	2,992	3,888		
16	Thực phẩm và đồ uống	-33.4			606	399	599		
17	Y tế	-40.7			80	46	77		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24,950	6.4	3.5	49.2	156	392.2	
PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Bán lẻ	54,000	5.9	30.1	127.7	589	88.3	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	14,050	-0.7	4.1	36.0	95	129.4	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72,000	-1.1	8.3	-47.2	(3)	95.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	69,400	0.6	-1.3	-9.9	(59)	133.0	

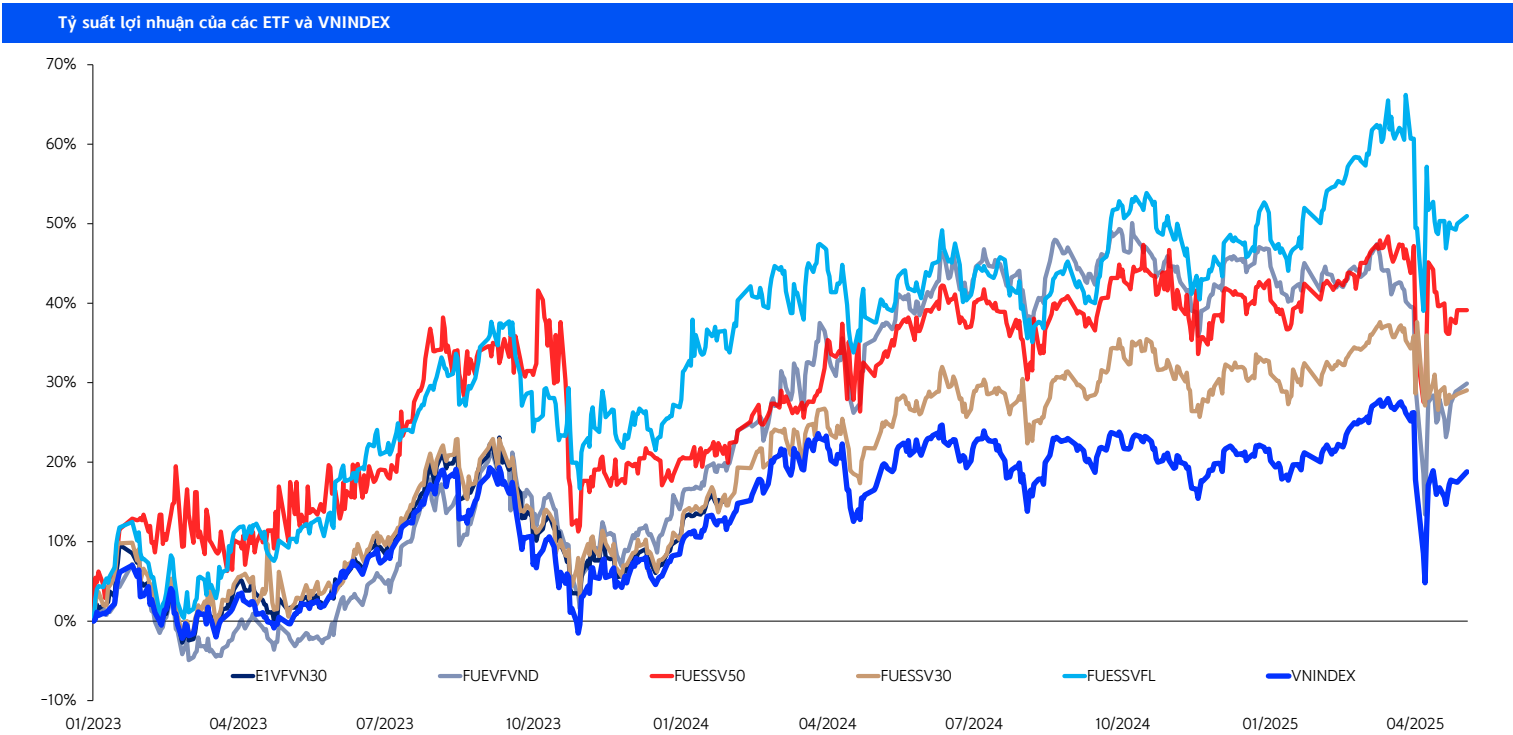
Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Bán lẻ	54,000	5.9	30.1	124.4	389.1	1647.80	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	11,350	-3.0	-11.3	-38.1	361.7	1542.30	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	8,040	0.5	-1.7	-2.5	615.9	730.90	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	14,800	1.4	-5.1	7.2	400.4	754.30	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	8,380	1.2	1.0	-4.8	9116.0	403.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					9/29/2026	1,425.2	1,823.8	-398.6
(249.01)	VPB	PVT	60.80		9/28/2026	1,365.8	1,658.5	-292.8
(51.81)	HPG	PLX	35.16		9/25/2026	1,500.0	1,773.5	-273.5
(51.15)	ACB	VIB	28.32		9/24/2026	1,337.9	2,257.2	-919.3
(49.66)	VIC	BVH	21.28		9/23/2026	1,439.3	2,501.4	-1,062.1
(40.56)	VHM	GAS	20.95		9/22/2026	1,597.8	1,543.7	54.1
(40.30)	VCB	GEX	19.20		9/21/2026	2,442.3	3,106.5	-664.2
(35.52)	CTG	VIX	17.38		9/18/2026	10,500.1	9,245.2	1,254.9
(33.90)	STB	KDH	13.88		9/17/2026	2,560.0	2,919.4	-359.4
(31.45)	PNJ	FRT	13.87		9/16/2026	2,688.0	2,444.5	243.5
(5.86)	TCB	VND	12.00		9/15/2026	3,073.4	2,354.1	719.3
					9/14/2026	3,974.1	3,152.5	821.7
					9/11/2026	1,921.1	2,792.0	-870.9
					9/10/2026	1,942.6	1,573.3	369.3
					9/9/2026	1,855.8	2,123.5	-267.7
					9/8/2026	1,795.0	2,194.3	-399.3

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã CCQ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,390	-0.3%	-3.6%	-4.7%	215,900	7.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,240	-1.9%	-3.6%	-0.6%	3,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,570	-0.5%	-3.5%	-5.9%	800	0.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	33,120	0.2%	-5.3%	-13.5%	154,000	5.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,900	-1.2%	-4.8%	-2.4%	49,400	1.2	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,200	0.4%	-3.5%	-5.1%	9,800	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,600	-0.7%	-3.6%	-4.9%	700	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,290	3.3%	5.7%	6.7%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,080	-0.3%	-4.0%	-5.0%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,500	0.3%	-7.0%	-22.3%	7,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,400	0.0%	0.1%	-1.0%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,990	-0.9%	-6.0%	-14.2%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,700	-3.9%	-3.3%	2.1%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,130	n.a	-9.2%	-15.6%	2,300	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.7%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,900	0.0%	6.9%	0.8%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,874	(123)	(76)	4.8	18.4	0.9	2.24	2.1	11.3	56.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	200	-	52	1.3	24.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/	VNFL	675	89	128	-14.7	25.0	1.0	2.02	1.3	8.0	89.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,003	(54)	153	-14.2	21.9	0.9	2.61	1.7	9.7	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710	-	-	0.0	19.7	0.8	2.09	1.8	11.0	51.6
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	254	-	17	3.2	21.8	0.7	2.32	2.0	10.9	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	523	(7)	(86)	4.2	21.5	1.0	1.88	2.0	11.5	70.5
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	70	-	-	10.8	50.5	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,389	(7)	(123)	4.0	25.3	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	274	1	2	-25.8	28.1	0.8	1.68	1.3	11.2	38.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	173	(60)	(85)	-7.0	29.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	190	-	(66)	-13.7	24.4	0.9	2.55	1.6	9.2	88.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	-0.7	40.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71	n.a	n.a	-15.6	26.6	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	n.a	VND	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	1.9	22.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg,



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdugpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.